

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc.

Ông Trần Công Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 01/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Phó Đức T; Tên gọi khác: Không; Tên thường gọi: X; Sinh ngày 10/8/1979 tại: Đ - Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Phó Văn B và bà Lê Thị Y; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

- Tại Bản án số 64/2014/HSST ngày 30/10/2014, TAND huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc (án xảy ra ngày 28/12/2012 tại xã R huyện Đ, do T trốn và bị truy nã sau đó bị tạm giam từ 25/8/2014).

- Tại Bản án số 32/2015/HSST ngày 26/6/2015, TAND huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc (án xảy ra ngày 25/12/2011 tại khu Z, xã E, huyện D, do T trốn và bị truy nã sau đó bị tạm giam từ 25/8/2014 trong vụ án khác), tổng hợp với 01 năm tù của bản án số 64 ngày 30/10/2014 của TAND huyện Đ, buộc T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2014. Đến ngày 25/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 20h ngày 20/11/2017, Phó Đức T nhận được cuộc điện thoại của người có tên C ở xã G, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nói: “*Có 2 – 3 con bạc, em đưa vào chỗ anh đánh bạc nhé*” thì T bảo: “*Ừ*”; C hỏi T: “*Thế chơi ở đâu?*”, T trả lời: “*Lên rừng, em vào cổng sân golf anh qua anh đón*”, C đồng ý; sau đó T và C thống nhất việc phân công nhiệm vụ để mở sới đánh bạc như sau: T tìm địa điểm đánh bạc, gọi các đối tượng đến đánh bạc, T mang theo chiếu nỉ, bạt, ắc quy, bóng đèn, dây điện, ghế nhựa, vòng nịt còn C làm nhiệm vụ xóc cái cho các đối tượng đánh bạc; C mang theo bát, đĩa sứ, các quân bài chắn, các quân bài tú lơ khơ, đột sắt, dùi đục bằng gỗ và thỏa thuận thống nhất mức thu tiền phé của mỗi đối tượng vào tham gia đánh bạc là 500.000đ, số tiền phé thu được sẽ chia đôi, cụ thể T, C mỗi người được hưởng một nửa. Sau đó T gọi điện thoại rủ các đối tượng đánh bạc và hẹn các đối tượng đến khu vực ngã tư xã P, huyện Đ, công trung tâm y tế huyện Đ để T đón vào sới đánh bạc. Đến khoảng 20h cùng ngày, T một mình mang theo 01 chiếu nỉ màu đỏ có một vạch ở giữa màu xám, 01 chiếc bạt có một mặt màu xanh một mặt màu vàng, 01 ắc quy, 06 bóng điện, 01 dây điện, 36 chiếc ghế nhựa, 01 túi vòng nịt và 400.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đi bộ từ nhà đến ngã tư xã P, huyện Đ. Khi đến nơi T thấy có 3 – 4 đối tượng cả nam, nữ có mặt tại đây và có 01 chiếc xe ô tô loại 16 chỗ thì T hỏi thuê xe với giá 200.000đ chở các đối tượng đến Km19 - QL2B thuộc địa phận xã H, huyện Đ thì người lái xe đồng ý, T trả 200.000đ tiền thuê xe (T không xác định được tên tuổi, địa chỉ người lái xe và Biển kiểm soát của xe). Sau đó T để các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc lên xe ô tô và cùng 3 – 4 đối tượng trên lên xe ô tô đi vào sới đánh bạc tại rừng quốc gia Đ, đoạn Km19 - QL2B thuộc địa phận xã H - Đ. Khi đi qua khu vực công trung tâm y tế huyện Đ, T đón thêm 4 – 5 đối tượng lên xe ô tô đi đánh bạc trong đó có Dương Anh L, Đặng Văn F, Nguyễn Văn I. Khi đi qua khu vực cổng sân golf Đ, T đón C cùng 02 đối tượng nam giới lên xe, lúc này T thấy C mang theo 01 bộ bát, đĩa sứ, các quân bài chắn, các quân bài tú lơ khơ, 01 đột sắt và 02 dùi đục bằng gỗ. Sau khi đón các đối tượng, T yêu cầu tất cả các đối tượng tắt nguồn điện thoại di động nộp cho T, số điện thoại di động của các đối tượng T để trên xe ô tô. Khi đến đoạn Km19 - QL2B thuộc địa phận xã H, huyện Đ, T bảo người lái xe dừng xe lại và bảo các đối tượng xuống xe. T mang theo các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc đồng thời dẫn các đối tượng đi sâu vào trong rừng quốc gia Đ. Khi đến một bãi đất trống cách vị trí xuống xe khoảng 500m thì dừng lại. Tại đây C thắp điện, căng bạt, trải chiếu, xếp các ghế nhựa ra bãi còn T lấy chiếc đột sắt và dùi đục bằng gỗ đục 04 quân vị hình tròn có một mặt màu trắng một mặt hoa văn màu đỏ đen từ quân bài chắn để làm quân xóc rồi đưa cho C, C cầm 04 quân vị này và lấy ra 01 bộ bát, đĩa sứ đến ngồi ở đầu chiếu nỉ

làm nhiệm vụ xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Lúc này có khoảng gần 10 đối tượng cả nam, nữ ngồi trên ghế nhựa chia thành hai dãy dọc theo chiều nỉ để tham gia đánh bạc, các đối tượng quy ước với nhau là đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa, dãy bên tay phải C là cửa chắn còn dãy bên tay trái là cửa lẻ, mức ăn thua mỗi ván đặt thấp nhất là 100.000đ còn đặt cao hơn thì không giới hạn; lúc này T ngồi cạnh bên tay trái C, I ngồi bên cửa lẻ vị trí thứ 3 từ cuối dãy, F ngồi ở vị trí gần cuối dãy bên cửa lẻ, L ngồi ở vị trí cuối dãy bên cửa chắn. Sau đó T, I, F, L cùng các đối tượng bắt đầu đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. T còn lại 200.000đ lấy ra đặt 02 ván bạc đều vào cửa lẻ mỗi ván thả 100.000đ nhưng đều bị thua bạc hết tiền nên T đứng dậy không tham gia đánh bạc nữa. Lúc này T bảo mỗi đối tượng tham gia đánh bạc phải nộp cho T 500.000đ, T đã thu được tiền của 05 đối tượng trong đó I và 03 đối tượng khác mỗi người 500.000đ còn L nộp trước 200.000đ, tổng cộng được 2.200.000đ còn các đối tượng khác nói khi đánh bạc xong sẽ nộp tiền cho T. Sau đó T đứng xem các đối tượng đánh bạc, đến khoảng 23h40' cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc gồm 03 đối tượng là: Dương Anh L, Nguyễn Văn I và Đặng Văn F tại sới bạc còn Phó Đức T cùng một số đối tượng khác đã chạy thoát. Ngoài ra khi phát hiện bắt quả tang 03 đối tượng còn có Trần Thị A và Phùng Thị O có mặt tại sới bạc được yêu cầu về Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm việc và đã thu giữ tang vật chứng của vụ án gồm:

- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đã vỡ thành nhiều mảnh; 04 quân xóc hình tròn; 01 chiếc chiếu nỉ màu đỏ; 01 chiếc bạt; 36 chiếc ghế nhựa; 100 quân bài chắn; 01 bộ bài tứ lơ khơ; 02 miếng vải bạt có các ô hình tròn màu trắng, đỏ; 01 chiếc bình ắc quy; 06 chiếc bóng đèn điện; 01 đoạn dây điện; 01 thanh sắt; 02 thanh gỗ; 01 túi vòng nịt.

Ngày 29/11/2017, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ra Quyết định khởi tố bị can đối với 04 đối tượng gồm: Phó Đức T, Dương Anh L, Đặng Văn F, Nguyễn Văn I đều về tội Đánh bạc quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Do Phó Đức T bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 26/12/2017, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định truy nã đối với T về tội Đánh bạc. Ngày 16/01/2018, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định tách vụ án hình sự và hành vi phạm tội của T. Ngày 29/01/2018, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phó Đức T.

Ngày 16/8/2018, Phó Đức T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định

phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phó Đức T về tội Đánh bạc.

VỀ VẬT CHỨNG VỤ ÁN:

Ngày 08/3/2018, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã chuyển toàn bộ vật chứng của vụ án đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định chuyển vật chứng số 08 ngày 05/02/2018 của VKSND tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong vụ án này có: Nguyễn Văn I, Dương Anh L, Đặng Văn F và vật chứng đã bị xét xử và tuyên phạt tại Bản án số 11/2018/HSST ngày 14/3/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngoài ra căn cứ lời khai của Phó Đức T xác định đối tượng tên C tham gia cùng T tổ chức sới đánh bạc trên và là người trực tiếp xóc cái cho các đối tượng đánh bạc nhưng bản thân T không xác định được nhân thân, lai lịch của C. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Ban Công an xã G để xác định đối tượng C nêu trên, qua rà soát Ban Công an xã G xác định trên địa bàn xã có 01 đối tượng là Bùi Văn C, sinh năm 1980 ở thôn K, xã G, huyện V phù hợp với đặc điểm mà T khai, ngoài ra không có đối tượng nào khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T nhận dạng để xác định C, kết quả: T không nhận ra được C. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập ghi lời khai Bùi Văn C, quá trình làm việc C khai không quen biết T và không thừa nhận hành vi tham gia tổ chức sới bạc, xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Văn C và cũng không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên C đã tham gia tổ chức đánh bạc như T khai.

Đối với người lái xe và chiếc ô tô loại 16 chỗ chở các đối tượng đi đánh bạc: Do bản thân bị can T không xác định được tên tuổi, địa chỉ người lái xe và Biển kiểm soát của xe. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ, tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ, thu giữ.

Cáo trạng số 68/VKS-P1 ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Phó Đức T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt Phó Đức T từ 6 tháng đến 8 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, phạt T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phó Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng đánh bạc đã bị xét xử trước đó, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng gần 20h ngày 20/11/2017, Phó Đức T, nhận được cuộc điện thoại người có tên C ở xã G, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện cho T nói: “Có người đánh bạc, em đưa vào chỗ anh đánh bạc nhé” T đồng ý và bảo “Lên rừng, em vào công sân golf anh qua anh đón”, sau đó T và C thống nhất việc phân công nhiệm vụ: T tìm địa điểm đánh bạc, gọi các đối tượng đến đánh bạc, chuẩn bị chiếu ni, bạt, ắc quy, bóng đèn, dây điện, ghế nhựa, vòng nịt, thuê xe đi đón đưa các đối tượng đến địa điểm đánh bạc, còn C làm nhiệm vụ xóc cái; C mang theo bát, đĩa sứ, các quân bài chắn, các quân bài tú lơ khơ, đột sắt, dùi đục bằng gỗ và thỏa thuận thống nhất mức thu tiền phé của mỗi đối tượng vào tham gia đánh bạc là 500.000đ, số tiền phé thu được sẽ chia đôi. Khoảng 23h40’ ngày 20/11/2017, Dương Anh L, Đặng Văn F, Nguyễn Văn I và các đối tượng khác đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại khu rừng quốc gia Đ, đoạn Km19 - QL2B thuộc địa phận xã H, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Cơ quan CSĐT (PC45) - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 8.600.000đ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đã vỡ thành nhiều mảnh; 04 quân xóc hình tròn; 01 chiếc chiếu ni màu đỏ; 01 chiếc bạt; 36 ghế nhựa; 100 quân bài chắn; 01 bộ bài tú lơ khơ; 02 tờ vải bạt có các ô hình tròn màu trắng, đỏ; 01 ắc quy; 06 bóng đèn; 01 dây điện; 01 thanh sắt; 02 thanh gỗ; 01 túi vòng nịt.

Hành vi nêu trên của Phó Đức T đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”.

[3] Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hiện nay, loại tội phạm đánh bạc tuy đã được xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn chưa giảm, đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới một số tệ nạn khác, gây tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Phó Đức T sau khi ra đầu thú đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Do vậy T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng T là người đã 2 lần bị xét xử án tù về các tội Tổ chức đánh bạc, Đánh bạc nhưng chưa được xoá án tích. Sau khi đi cải tạo về thì ngày 20/11/2017 T lại vẫn tiếp tục phạm tội đánh bạc. Trong vụ án này T còn có vai trò là người tổ chức sới đánh bạc, tuy nhiên do chưa đủ về quy mô số lượng, nên không xử lý T về tội tổ chức đánh bạc. Khi bị bắt T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phải ra Quyết định truy nã, đến ngày 16/8/2018 T mới ra đầu thú đã gây khó khăn kéo dài cho công tác điều tra giải quyết vụ án. Lạm phạm tội này của T phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên quy mô của sới bạc không lớn, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều, do đó chỉ cần phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[5] Vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 14/3/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt Phó Đức T số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[7] Án phí: Phó Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố Phó Đức T phạm tội đánh bạc.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt Phó Đức T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt Phó Đức T 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[4] Án phí: Phó Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Quang Hùng

